|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG THCS AN HÒA 2**TỔ NGỮ VĂN - GDCD** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**MÔN NGỮ VĂN KHỐI 6**

**Năm học 2022 – 2023**

**---------------**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích). | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện dân gian | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* |  |
| **Tổng** | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ %** | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |  |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG THCS AN HOÀ 2**TỔ NGỮ VĂN** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

**MÔN NGỮ VĂN KHỐI 6**

**Năm học 2022 – 2023**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích).. | **Nhận biết**:- Nhận biết được những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện dân gian; chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu trong văn bản.**Thông hiểu**:- Tóm tắt được cốt truyện.- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.- Nêu được chủ đề của văn bản.- Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (so sánh, ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng:**- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 4TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:**  **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **4TN** | **4TN** | **2TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***25%*** | ***35%*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**SỰ TÍCH CON SAM**

*Ngày xửa ngày xưa, có hai vợ chồng người thuyền chài nghèo khó rất mực thương yêu nhau. Một hôm chồng ra khơi đánh cá, gặp biển động, sóng to gió lớn, không thấy trở về. Người vợ ở nhà mong đợi không được tin gì, nghĩ chồng đã chôn mình vào bụng cá, thương khóc thảm thiết, muốn đâm đầu xuống biển chết theo, để được gặp lại chồng ở thế giới bên kia. Trong lúc đau thương, người vợ bỗng nằm mơ thấy một vị thần hiện ra bảo:*

*- Ta là Ngư thần, thấy chị chung tình với chồng như thế nên thương tình đến mách bảo là chồng chị hiện đương còn sống. Ta cho chị viên ngọc này để vượt biển mà gặp chồng. Nhưng hãy nhớ kỹ là khi ngậm viên ngọc vào miệng để bay thì phải nhắm mắt lại và đừng để rơi viên ngọc không thì sẽ nguy đến tính mạng.*

*Chị vợ tỉnh dậy, thấy viên ngọc sáng trong tay, còn vị thần đã biến mất. Đợi đến sáng, chị vợ thử bỏ viên ngọc vào miệng, rồi nhắm mắt lại thì bỗng nhiên gió thổi ù ù, rồi cả người nhấc bổng lên không mà bay đi. Đến khi gió lặng, chị vợ mở mắt ra thì thấy mình trên một bãi cát ở hòn đảo giữa biển và trước mặt là chồng mình. Người chồng đã bị bão làm đắm thuyền trôi dạt đến đây. Hai vợ chồng bất ngờ gặp lại nhau, hết sức mừng rỡ, kể lại mọi việc từ khi xa cách, rồi bàn định cùng nhau trở về.*

*Người chồng ôm ngang bụng vợ, chị vợ bỏ ngọc vào miệng rồi bay qua biển. Giữa đường, anh chồng vui sướng được trở về, hỏi chuyện vợ. Chị vợ mở miệng trả lời, viên ngọc rơi xuống biển, cả hai vợ chồng ôm nhau chìm theo, chết hóa thành đôi sam.*

*Giống sam không bao giờ rời nhau và mỗi khi nước rút, người ta thường thấy sam đực ôm lấy sam cái như hai vợ chồng người thuyền chài đã ôm nhau bay qua biển ngày xưa.*

(Nguyễn Đổng Chi*, Sự tích con sam,* trích**Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam**)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1. “Sự tích con sam” thuộc thể loại truyện dân gian nào? (NB)**

**A. Truyện cổ tích** B. Truyện truyền thuyết

C. Truyện ngụ ngôn D.Truyện thần thoại

**Câu 2.** **Câu chuyện trong tác phẩm được kể theo ngôi thứ mấy?** **(NB)**

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai.

 **C. Ngôi thứ ba**. D.Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

**Câu 3. Cụm từ nào sau đây là thành ngữ diễn đạt đúng tình cảm của đôi vợ chồng trong câu chuyện? (NB)**

**A. *Dính như sam*** B. *Đoàn kết như sam*

C. *Cứng như sam*  D. *Sự tích con sam*

**Câu 4. Chỉ ra trạng ngữ trong câu sau: “Ngày xửa ngày xưa, có hai vợ chồng người thuyền chài nghèo khó rất mực thương yêu nhau.” (NB)**

A. hai vợ chồng **B. Ngày xửa, ngày xưa** . C. thương yêu nhau . D. thuyền chài

**Câu 5. Vì sao vị thần cho người vợ viên ngọc? ( TH)**

A. Vì thần không thích giàu sang,phú quý

 **B. Vì thần cảm động trước tình cảm của người vợ**

C. Vì thần có rất nhiều ngọc ngà ,châu báu

D. Vì thần không muốn thấy cảnh khóc lóc

**Câu 6. Chủ đề nào sau đây đúng với truyện “Sự tích con Sam"? (TH)**

A. Ca ngợi tình cảm gia đình đoàn kết, hòa thuận, yêu thương

B. Ca ngợi tình nghĩa vợ chồng trong lúc khó khăn, hoạn nạn

**C. Ca ngợi tình nghĩa vợ chồng thủy chung, son sắt trong hoạn nạn**

D. Sự gắn bó thủy chung trong tình nghĩa vợ chồng lúc ốm đau

**Câu 7:Ý nào nêu đúng tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu: “Giống sam không bao giờ rời nhau và mỗi khi nước rút, người ta thường thấy sam đực ôm lấy sam cái như hai vợ chồng người thuyền chài đã ôm nhau bay qua biển ngày xưa.”? (TH)**

A. Nhấn mạnh nỗi hoảng hốt, sợ hãi của sam đực.

 B. Nhấn mạnh nỗi hoảng hốt, sợ hãi của sam cái .

 C. Nhấn mạnh sự thủy chung của người thuyền chài.

**D. Nhấn mạnh sự thủy chung,đoàn kết của vợ chồng sam**

**Câu 8: Từ láy “***thảm thiết* **“ trong câu : “*Người vợ ở nhà mong đợi không được tin gì, nghĩ chồng đã chôn mình vào bụng cá, thương khóc thảm thiết, muốn đâm đầu xuống biển chết theo, để được gặp lại chồng ở thế giới bên kia” có tác dụng gì?****.* **(TH)**

A. Nhấn mạnh sự yếu đuối,thiếu nghị lực của người vợ.

**B. Nhấn mạnh nỗi đau khổ,tình yêu thương chồng của người vợ .**

C. Nhấn mạnh sự mê tín dị đoan của người vợ .

D. Phê phán suy nghĩ tiêu cực của người vợ.

**Câu 9.** Hãy nêu tác dụng của yếu tố kì ảo trong đoạn trích sau: *“Chị vợ tỉnh dậy, thấy viên ngọc sáng trong tay, còn vị thần đã biến mất. Đợi đến sáng, chị vợ thử bỏ viên ngọc vào miệng, rồi nhắm mắt lại thì bỗng nhiên gió thổi ù ù, rồi cả người nhấc bổng lên không mà bay đi. Đến khi gió lặng, chị vợ mở mắt ra thì thấy mình trên một bãi cát ở hòn đảo giữa biển và trước mặt là chồng mình. Người chồng đã bị bão làm đắm thuyền trôi dạt đến đây. Hai vợ chồng bất ngờ gặp lại nhau, hết sức mừng rỡ, kể lại mọi việc từ khi xa cách, rồi bàn định cùng nhau trở về".*. **(VD)**

**Câu 10.** Trình bày cách ứng xử của em nếu chứng kiến hành động“Người vợ ở nhà mong đợi không được tin gì, nghĩ chồng đã chôn mình vào bụng cá, thương khóc thảm thiết, muốn đâm đầu xuống biển chết theo, để được gặp lại chồng ở thế giới bên kia”. **(VD)**

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy kể lại một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em.

------------------------- Hết -------------------------

.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** |  Tác dụng của yếu tố kì ảo trong câu chuyện trên: giúp câu chuyện hay hơn,hấp dẫn hơn ,thể hiện được ý nghĩa của văn bản ( hoặc ca ngợi tình nghĩa vợ chồng thắm thiết)…. | 1,0 |
|  | **10** | HS có thể nêu những cách ứng xử khác nhau về chi tiết trong truyện:VD :+ Động viên, an ủi,giúp đỡ… để người vợ vượt qua khó khăn.+ Kêu gọi mọi người giúp đỡ …  | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Kể lại một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em | 0,25 |
|  | *. c. Kể lại một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em.*HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:- Sử dụng ngôi kể phù hợp.- Giới thiệu được câu chuyện truyền thuyết định kể.- Giới thiệu được nhân vật chính, các sự kiện chính trong truyền thuyết: bắt đầu - diễn biến - kết thúc.- Ý nghĩa của truyện truyền thuyết | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt…  | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo | 0,5 |